



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM VÒNG 1, LỊCH PHÒNG VẤN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022

Ghi chú:

Số câu hỏi phần thi Kiến thức chung là 60 câu; Số câu hỏi phần thi Tiếng Anh là 30 câu. Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi nói trên, thí sinh nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi tại Vòng 1 được thi tiếp Vòng 2. Theo đó, thí sinh có số câu trả lời đúng từ 30 câu trở lên đối với phần thi Kiến thức chung và từ 15 câu trở lên đối với phần thi Tiếng Anh sẽ tiếp tục dự thi Vòng 2 - Phòng vấn

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
							Kiến thức chung	Tiếng Anh				
		NHNN CHI NHÁNH NGHỆ AN										
1	NV1590	Hồ Thị Hồng	Ánh		13-07-1999	CVNV	47/60	27/30	Đạt	Bàn 1	Ca 1 từ 13h00 - 15h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
2	NV1592	Võ Thị Linh	Chi		05-04-1995	CVNV	33/60	22/30	Đạt			
3	NV1596	Cao Mạnh	Hải	02-07-1994		CVNV	30/60	20/30	Đạt			
4	NV1600	Nguyễn Hữu	Hoàng	12-06-1998		CVNV	33/60	22/30	Đạt			
5	NV1604	Đỗ Hương	Ly		05-09-1992	CVNV	38/60	28/30	Đạt			
6	NV1606	Hoàng Tú	Quyên		07-06-1988	CVNV	33/60	19/30	Đạt			
7	NV1611	Phan Nguyễn Ngọc	Thúy		30-04-1988	CVNV	41/60	24/30	Đạt			
8	NV1615	Đinh Thị Huyền	Vy		24-05-1993	CVNV	32/60	Miễn	Đạt			
9	NV1591	Lê Thị Nguyệt	Cầm		04-10-1999	CVNV	25/60	20/30	Không đạt			
10	NV1594	Nguyễn Thị Thu	Hà		11-03-1997	CVNV	29/60	27/30	Không đạt			
11	NV1595	Thái Thu	Hà		12-05-2000	CVNV	29/60	17/30	Không đạt			
12	NV1603	Nguyễn Thị	Huyền		25-12-1989	CVNV	29/60	0/30	Không đạt			
13	NV1607	Vương Thị Hương	Quỳnh		14-11-1988	CVNV	31/60	14/30	Không đạt			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
							Kiến thức chung	Tiếng Anh				
14	NV1610	Nguyễn Thị Hoài	Thương		13-11-1993	CVNV	26/60	17/30	Không đạt			
15	NV1612	Hoàng Ngọc	Toàn	24-02-2000		CVNV	29/60	29/30	Không đạt			
16	NV1589	Hoàng Thị Kiều	Anh		06-04-1988	CVNV			Vắng			
17	NV1593	Nguyễn Đại	Dương	27-11-1990		CVNV			Vắng			
18	NV1597	Lê Thị Như	Hậu		03-02-1990	CVNV			Vắng			
19	NV1598	Lê Văn	Hiệp	25-07-1993		CVNV			Vắng			
20	NV1599	Nguyễn Văn	Hiếu	28-03-1992		CVNV			Vắng			
21	NV1601	Trần Minh	Hoàng	19-09-1995		CVNV			Vắng			
22	NV1602	Đinh Thị	Hồng		14-03-1991	CVNV			Vắng			
23	NV1605	Thái Bảo	Ngọc		07-03-1999	CVNV			Vắng			
24	NV1608	Trần Thúy	Quỳnh		18-08-1995	CVNV			Vắng			
25	NV1609	Nguyễn Công	Thịnh	16-05-1993		CVNV			Vắng			
26	NV1613	Hoàng Thị Huyền	Trang		18-01-2000	CVNV			Vắng			
27	NV1614	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		03-02-1990	CVNV			Vắng			
28	NV1616	Phạm Thị Hải	Yến		13-05-1994	CVNV			Vắng			
		NHNN CHI NHÁNH QUẢNG NAM										
1	NV1628	Văn Công	Đạt	06-04-1997		CVNV	30/60	17/30	Đạt	Bàn 1	Ca 1 từ 13h00 - 15h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
2	NV1629	Nguyễn Thị Mỹ	Dung		08-04-1987	CVNV	39/60	26/30	Đạt			
3	NV1633	Trần Thị Thanh	Kha		20-03-1992	CVNV	41/60	28/30	Đạt			
4	NV1634	Hồ Thị Bích	Ly		02-07-1995	CVNV	37/60	22/30	Đạt			
5	NV1635	Nguyễn Trà	My		12-02-1991	CVNV	33/60	30/30	Đạt			

19/11/2022

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
							Kiến thức chung	Tiếng Anh				
6	NV1636	Đỗ Dương Như	Ngọc		10-04-1991	CVNV	32/60	21/30	Đạt	Bàn 1	Ca 2 từ 15h00 - 17h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
7	NV1643	Phan Thị Hồng	Thắm		29-11-1998	CVNV	36/60	20/30	Đạt			
8	NV1644	Tôn Nữ Triều	Thanh		06-05-1987	CVNV	35/60	26/30	Đạt			
9	NV1646	Đỗ Thị Minh	Thu		01-03-1992	CVNV	35/60	18/30	Đạt			
10	NV1650	Lê Linh	Trần		05-12-1990	CVNV	42/60	27/30	Đạt			
11	NV1654	Phạm Thị	Trình		27-07-1992	CVNV	30/60	21/30	Đạt			
12	NV1655	Phạm Thị Thảo	Trình		18-10-1994	CVNV	36/60	15/30	Đạt			
13	NV1630	Bùi Thị Liễu	Duyên		04-06-2000	CVNV	26/60	7/30	Không đạt			
14	NV1637	Lê Thị	Nhân		12-11-1991	CVNV	23/60	17/30	Không đạt			
15	NV1638	Nguyễn Phương	Nhi		26-10-1993	CVNV	24/60	0/30	Không đạt			
16	NV1642	Nguyễn Tấn	Sơn	18-07-1986		CVNV	27/60	0/30	Không đạt			
17	NV1651	Hoàng Thị Ngọc	Trang		01-04-2000	CVNV	27/60	0/30	Không đạt			
18	NV1653	Huỳnh Thị Tổ	Trình		20-04-1996	CVNV	28/60	0/30	Không đạt			
19	NV1656	Thái Thị Tuyết	Trình		15-05-1997	CVNV	34/60	14/30	Không đạt			
20	NV1631	Phạm Thị Ngọc	Hà		27-06-1994	CVNV			Vắng			
21	NV1632	Nguyễn Thị Ái	Hậu		22-10-1988	CVNV			Vắng			
22	NV1639	Lê Thị Hoàng	Oanh		24-02-1994	CVNV			Vắng			
23	NV1640	Nguyễn Thị Kim	Phương		27-02-1989	CVNV			Vắng			
24	NV1641	Huỳnh Lê Như	Quỳnh		09-12-1992	CVNV			Vắng			
25	NV1645	Trương Thị Phương	Thảo		30-04-1996	CVNV			Vắng			
26	NV1647	Mai Phương	Toàn	11-04-1989		CVNV			Vắng			
27	NV1648	Nguyễn Thị Hồng	Trà		23-03-1990	CVNV			Vắng			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
							Kiến thức chung	Tiếng Anh				
28	NV1649	Phan Thị Bích	Trâm		20-08-1989	CVNV			Vắng			
29	NV1652	Trần Thị Thùy	Trang		17-10-1992	CVNV			Vắng			
30	NV1657	Trần Quốc	Trung	22-12-1999		CVNV			Vắng			
31	NV1658	Lê Thị	Xuân		01-02-2000	CVNV			Vắng			
32	NV1659	Huỳnh Trần Thị Thanh	Yên		05-04-1991	CVNV			Vắng			
33	NV1660	Trịnh Thị Hải	Yến		16-09-1987	CVNV			Vắng			
		NHNN CHI NHÁNH HÀ TĨNH										
1	NV1563	Phạm Việt Phương	Anh		14-09-1999	CVNV	40/60	29/30	Đạt	Bàn 2	Ca 1 từ 13h00 - 15h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
2	NV1566	Phạm Văn	Dương	04-05-1993		CVNV	34/60	19/30	Đạt			
3	NV1570	Vũ Thị	Hằng		08-09-1996	CVNV	37/60	27/30	Đạt			
4	NV1573	Nguyễn Thị Hương	Lan		02-04-1997	CVNV	37/60	25/30	Đạt			
5	NV1575	Đinh Thị Quỳnh	Như		08-01-1991	CVNV	37/60	29/30	Đạt			
6	NV1583	Nguyễn Thị	Song		16-11-1987	CVNV	42/60	26/30	Đạt			
7	NV1584	Phạm Thị Thu	Thảo		26-11-1995	CVNV	39/60	23/30	Đạt			
8	NV1587	Nguyễn Mạnh	Tuấn	13-06-1991		CVNV	36/60	26/30	Đạt			
9	NV1588	Trương Mỹ Cẩm	Vân		18-05-1992	CVNV	40/60	22/30	Đạt			
10	NV1572	Huỳnh Thị	Huyền		20-08-1986	CVNV	16/60	0/30	Không đạt			
11	NV1585	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		22-12-2000	CVNV	28/60	21/30	Không đạt			
12	NV1564	Nguyễn Thị Trà	Anh		30-03-1994	CVNV			Vắng			
13	NV1565	Phạm Thị Tú	Anh		10-12-1995	CVNV			Vắng			
14	NV1567	Lê Thị	Hạnh		13-01-1992	CVNV			Vắng			
15	NV1568	Trần Lê Nguyệt	Hằng		23-09-1999	CVNV			Vắng			
16	NV1569	Phạm Thị	Hằng		07-10-1996	CVNV			Vắng			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
							Kiến thức chung	Tiếng Anh				
17	NV1571	Nguyễn Thị	Huế		13-04-1997	CVNV			Vắng			
18	NV1574	Trần Thị Hồng	Loan		01-10-1995	CVNV			Vắng			
19	NV1576	Lê Thị Thanh	Nga		22-01-1992	CVNV			Vắng			
20	NV1577	Nguyễn Thị Hà	Ngân		25-12-1991	CVNV			Vắng			
21	NV1578	Nguyễn Thị Phương	Ngân		22-08-1996	CVNV			Vắng			
22	NV1579	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		11-08-2000	CVNV			Vắng			
23	NV1580	Phan Thúy	Ngọc		26-08-2000	CVNV			Vắng			
24	NV1581	Nguyễn Thị	Quyên		20-07-1992	CVNV			Vắng			
25	NV1582	Lưu Thị	Quyên		01-03-1994	CVNV			Vắng			
26	NV1586	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh		13-02-1994	CVNV			Vắng			
NHNN CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH												
1	NV1617	Lê Văn Nhật	Ánh		23-8-1998	CVNV	30/60	23/30	Đạt	Bàn 1	Ca 2 từ 15h00 - 17h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
2	NV1618	Đinh Khánh	Chi		12-01-1994	CVNV	40/60	26/30	Đạt			
3	NV1623	Phạm Thị Thu	Thủy		18-6-1991	CVNV	34/60	20/30	Đạt			
4	NV1621	Lê Lưu Thùy	Linh		05-7-2000	CVNV	23/60	30/30	Không đạt			
5	NV1622	Bùi Thị Diệu	Thúy		12-4-1987	CVNV	27/60	12/30	Không đạt			
6	NV1624	Phan Dương Quỳnh	Trang		04-7-2000	CVNV	23/60	12/30	Không đạt			
7	NV1626	Trần Thị Huyền	Trang		17-3-1995	CVNV	29/60	24/30	Không đạt			
8	NV1619	Nguyễn Thế	Cường	15-01-1995		CVNV			Vắng			
9	NV1620	Nguyễn Thị Ngọc	Lan		04-9-1996	CVNV			Vắng			
10	NV1625	Phan Lê Quỳnh	Trang		24-11-2000	CVNV			Vắng			
11	NV1627	Trương Lê Hải	Yến		18-11-1997	CVNV			Vắng			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2	
						Kiến thức chung	Tiếng Anh					
		NHNN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG										
1	NV1517	Nguyễn Thị Anh	Đào		12-11-1989	CVNV	35/60	26/30	Đạt	Bàn 2	Ca 2 từ 15h00 - 17h30	Thứ Bảy, ngày 19/11/2022
2	NV1520	Nguyễn Thị Ái	Hà		15-11-1988	CVNV	34/60	27/30	Đạt			
3	NV1521	Nguyễn Thị Hồng	Hà		07-06-1989	CVNV	30/60	Miễn	Đạt			
4	NV1523	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh		4-4-1993	CVNV	32/60	22/30	Đạt			
5	NV1525	Lê Thị Thanh	Hằng		05-06-1989	CVNV	41/60	21/30	Đạt			
6	NV1526	Nguyễn Khánh	Hằng		10-8-2000	CVNV	30/60	24/30	Đạt			
7	NV1527	Trần Nguyên	Hùng	14-07-1995		CVNV	37/60	25/30	Đạt			
8	NV1529	Hoàng Thanh Thanh	Huyền		28-04-1995	CVNV	30/60	26/30	Đạt			
9	NV1531	Phạm Phương	Lan		29-01-1999	CVNV	33/60	23/30	Đạt			
10	NV1532	Vương Thị Hoa Hồng	Lịch		20-3-1992	CVNV	32/60	28/30	Đạt			
11	NV1537	Nguyễn Kiều Khánh	Ngọc		30-06-1999	CVNV	33/60	26/30	Đạt			
12	NV1538	Đỗ Thị	Nguyễn		01-01-1989	CVNV	30/60	Miễn	Đạt			
13	NV1544	Nguyễn Thị Hoa	Phượng		11-07-1993	CVNV	32/60	16/30	Đạt			
14	NV1548	Nguyễn Thị Hoa	Sen		30-01-1995	CVNV	31/60	21/30	Đạt			
15	NV1550	Hà Đức	Tân	03-06-1991		CVNV	31/60	22/30	Đạt			
16	NV1553	Đoàn Thị	Thanh		15-07-1989	CVNV	39/60	28/30	Đạt			
17	NV1554	Lê Phương	Thảo		22-5-1997	CVNV	40/60	26/30	Đạt			
18	NV1555	Nguyễn Việt	Thắng	21-07-1995		CVNV	37/60	19/30	Đạt			
19	NV1559	Trương Thị Huyền	Trang		20-11-1988	CVNV	44/60	Miễn	Đạt			
20	NV1513	Hà Huy	Anh	09-06-1988		CVNV	22/60	Miễn	Không đạt			
21	NV1516	Lê Huyền Thị	Diễm		6-10-1989	CVNV	22/60	19/30	Không đạt			
22	NV1518	Ngô Hiếu	Giang		24-04-2000	CVNV	13/60	22/30	Không đạt			
23	NV1519	Vũ Thị Thùy	Giang		15-06-1986	CVNV	24/60	10/30	Không đạt			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ca phỏng vấn	Ngày thi Vòng 2
						Kiến thức chung	Tiếng Anh				
24	NV1522	Nguyễn Thị Thu Hà		17-11-1988	CVNV	28/60	24/30	Không đạt			
25	NV1528	Trần Nguyễn Huy	29-10-1998		CVNV	25/60	14/30	Không đạt			
26	NV1530	Võ Phương Quỳnh Hương		29-02-2000	CVNV	21/60	22/30	Không đạt			
27	NV1533	Phan Thị Thùy Linh		31-05-1992	CVNV	27/60	0/30	Không đạt			
28	NV1534	Nguyễn Thị Hoàng Ngân		14-08-2000	CVNV	26/60	26/30	Không đạt			
29	NV1535	Nguyễn Thị Kim Ngân		16-01-1989	CVNV	33/60	9/30	Không đạt			
30	NV1539	Nguyễn Thị Kim Nhanh		19-04-1993	CVNV	24/60	14/30	Không đạt			
31	NV1540	Cáp Thị Phương Nhi		28-01-2000	CVNV	28/60	28/30	Không đạt			
32	NV1545	Nguyễn Thanh Quang	17-05-1997		CVNV	25/60	21/30	Không đạt			
33	NV1546	Trần Thị Thục Quyên		16-01-1986	CVNV	25/60	21/30	Không đạt			
34	NV1547	Tướng Thị Như Quỳnh		26-01-2000	CVNV	27/60	26/30	Không đạt			
35	NV1551	Trần Thị Ngọc Tú		02-01-1993	CVNV	23/60	0/30	Không đạt			
36	NV1562	Trần Thị Bích Vân		09-11-1987	CVNV	26/60	0/30	Không đạt			
37	NV1514	Lê Thị Ngọc Anh		18-10-1998	CVNV			Vắng			
38	NV1515	Trịnh Thị Linh Chi		02-9-1992	CVNV			Vắng			
39	NV1524	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		24-11-1993	CVNV			Vắng			
40	NV1536	Trần Khánh Nghi		24-02-2000	CVNV			Vắng			
41	NV1541	Lê Thị Hồng Nhung		15-06-1996	CVNV			Vắng			
42	NV1542	Trần Thị Phương Nhung		01-09-1997	CVNV			Vắng			
43	NV1543	Đặng Lâm Oanh		28-10-2000	CVNV			Vắng			
44	NV1549	Nguyễn Thị Thanh Tâm		04-10-1993	CVNV			Vắng			
45	NV1552	Nguyễn Thanh Tùng	01-08-1989		CVNV			Vắng			
46	NV1556	Huỳnh Thị Tú Trang		15-08-1993	CVNV			Vắng			
47	NV1557	Nguyễn Thị Thùy Trang		25-08-1988	CVNV			Vắng			
48	NV1558	Phan Dương Quỳnh Trang		04-07-2000	CVNV			Vắng			
49	NV1560	Nguyễn Thị Bích Trâm		01-01-1997	CVNV			Vắng			
50	NV1561	Đoàn Quang Trung	25-09-1993		CVNV			Vắng			